

Bản án số: 111/2026/HS-PT

Ngày 09 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Diễm và ông Nguyễn Hành

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Đức C, do có kháng cáo của bị hại chị Bùi Thị Cẩm T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Bùi Đức C, sinh ngày 03/5/1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051082010929, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/01/2023; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T1, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ là Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1984 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/10/2025, tại số nhà F đường T, tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi gồm có Bùi Đức C, chị Bùi Thị Cẩm T (vợ của C) và ông Bùi Đức T2 (anh của C) ngồi nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn trong gia đình của vợ chồng C và chị T. Trong quá trình nói chuyện, C cho rằng chị T ngoại tình, không lo cho gia đình, chị T không đồng ý, yêu cầu C đưa bằng chứng ra thì

C đứng dậy, dùng tay phải đánh trúng vào mắt trái của chị T, chị T ngã xuống ghế dùng hai tay che mắt lại, C tiếp tục dùng hai tay đánh liên tiếp trúng vào vùng đầu, vùng mặt của chị T gây thương tích. Lúc này, ông T2 đến can ngăn, thì C đi qua nhà hàng xóm. Chị T bị thương ở mắt trái, chảy máu mũi, chảy máu miệng, sau đó được người nhà đưa đi cấp cứu. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 250/KLTTCT-TTPY ngày 24/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận chị T bị tổn thương cơ thể tỷ lệ là 18%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức C phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức C **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (30/06/2026).

Giao bị cáo Bùi Đức C cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Bùi Đức C phải bồi thường cho bị hại Bùi Thị Cẩm T số tiền 64.969.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo Biên lai thu tiền số 0000583, ngày 21/4/2026 và Biên lai thu tiền số 943, ngày 17/6/2026. Vậy bị cáo Bùi Đức C phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Bùi Thị Cẩm T số tiền 54.969.000 đồng (năm mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, bị hại chị Bùi Thị Cẩm T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung tăng nặng hình phạt tù và không cho hưởng án treo, sửa phân trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Bùi Đức C phải bồi thường tổn thất

tính thân cho bị hại bằng 36 lần mức lương cơ sở tương ứng số tiền 84.900.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại chị Bùi Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:
Qua phân tích về tính hợp pháp của kháng cáo, về hành vi, tính chất mức độ hậu quả của bị cáo đã gây ra, đánh giá về việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử vụ án trên. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Bùi Thị Cẩm T, giữ nguyên toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo: Kháng cáo của bị hại chị Bùi Thị Cẩm T đảm bảo về thời hạn theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Vì có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm vợ chồng, nên vào tối ngày 29/10/2025 tại số nhà F đường T, tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Bùi Đức C đã dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu của chị Bùi Thị Cẩm T (vợ của bị cáo C), hậu quả chị T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án bị cáo Bùi Đức C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại chị Bùi Thị Cẩm T: Hội đồng xét xử thấy xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật; đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, tác động không tốt đến đời sống của các gia đình sinh sống tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại, theo đúng quy định của pháp luật.

[3.1] Xét kháng cáo của bị hại về việc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, tăng nặng hình phạt tù và không cho bị cáo Bùi Đức C được hưởng án treo: Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân bị cáo C gây ra thương tích cho bị hại xuất phát từ mâu thuẫn trong chuyện tình cảm vợ chồng và bị cáo C đã có hành vi dùng tay đánh bị hại; trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân

tốt; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Đức C 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng là phù hợp và đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả do bị cáo gây ra cho bị hại.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại chị Bùi Thị Cẩm T không có tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng hình phạt tù và không cho bị cáo Bùi Đức C được hưởng án treo. Vì vậy, kháng cáo tăng nặng hình phạt tù và không cho bị cáo Bùi Đức C được hưởng án treo của bị hại chị Bùi Thị Cẩm T không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại về việc buộc bị cáo Bùi Đức C phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 36 lần mức lương cơ sở tương ứng số tiền 84.900.000 đồng:

Hội đồng xét xử thấy bị cáo C chỉ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%, nguyên nhân do xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện về thiệt hại, về tổn thất tinh thần do bị cáo gây ra cho bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào thương tích của bị hại chỉ chấp nhận bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 20 lần mức lương cơ sở tương ứng số tiền 46.800.000 đồng là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại chị Bùi Thị Cẩm T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về tổn thất tinh thần cho bị hại.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Đơn kháng cáo của bị hại chị Bùi Thị Cẩm T về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Đức C không được chấp nhận, nên chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Bùi Thị Cẩm T. Giữ nguyên toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức C **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án (30/06/2026).

Giao bị cáo Bùi Đức C cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Bùi Đức C phải bồi thường cho bị hại Bùi Thị Cẩm T số tiền 64.969.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo Biên lai thu tiền số 0000583, ngày 21/4/2026 và Biên lai thu tiền số 943, ngày 17/6/2026. Bị cáo Bùi Đức C phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Bùi Thị Cẩm T số tiền 54.969.000đ (*năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND KV 1 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuần